TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 24 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Hội thẩm: Ông Trần Ngọc Đằng

Ông Huỳnh Ngọc Trước

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng dất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Hùng T, sinh năm 1955;

Địa chỉ cư trú: Số H N, khóm A, phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ông Trần Nghĩa H, sinh năm 1958;

Địa chỉ cư trú: Số B, ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ thường trú hiện tại: Số H, Nguyễn Thái H1, khóm A, phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

(1) Ông Trần Châu T1, sinh năm 1947;

Địa chỉ cư trú: Số D, Nguyễn Hữu K, tổ A, ấp H, xã H, TP ., tỉnh Đồng Tháp.

(2) Ông Trần Xuân T2, sinh năm 1949;

Địa chỉ cư trú: Số C, Đinh Bộ L, phường D, TP ., tỉnh Đồng Tháp.

(3) Anh Trần Quốc B, sinh năm 1980;

Địa chỉ cư trú: 13468 Whittier L. G (Hoa Kỳ), Anh Trần Quốc B là thừa kế thế vị của cha là ông Trần Ngọc H2, sinh năm 1950 (chết năm 1982).

(4) Ông Trần Khoan H3, sinh năm 1953;

Địa chỉ cư trú: Số E, ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(5) Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1960;

Địa chỉ cư trú: Số D, Lê Đại H4, phường M, TP ., tỉnh Đồng Tháp.

(6) Bà Trần Thị Ngọc C, sinh năm 1962;

Địa chỉ cư trú: Số H, Nguyễn Thái H1, tổ A, khóm A, phường D, TP ., tỉnh Đồng Tháp.

(7) Trần Xuân S, sinh năm 1983;

(8) Trần Xuân S1, sinh năm 1984;

(9) Võ Thị O, sinh năm 1986;

(10) Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ cư trú: Số H N, khóm A, phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(11) Nguyễn Thị L2, sinh năm 1963;

(12) Trần Bình N, sinh năm 1988;

(13) Trần Thị Ngọc X, sinh năm 1990;

(14) Phan Thị Kim S2, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ cư trú: Số H N, khóm A, phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(15) Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Phan Thành M, chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố C.

(16) Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thiện N1, chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hàng thừa kế của cụ Trần Văn T3 (sinh năm 1920, chết vào năm 1992) và cụ Nguyễn Thị N2 (sinh năm 1921, chết ngày 01/02/2021), có 08 người con: Trần Châu T1; Trần Xuân T2; Trần Ngọc H2; Trần Khoan H3; Trần Hùng T; Trần Nghĩa H; Trần Thị Ngọc D; Trần Thị Ngọc C.

2.2. Về di sản thừa kế:

- Nhà và đất ở đô thị theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và QSD đất ở số: 00105 Phường 4/2009, do UBND thành phố C cấp ngày 07/01/2009; đất ở là thửa số 80, tờ bản đồ số: 02, diện tích 200m^2. Do ông Trần Nghĩa H đứng tên.

- Phần đất cây lâu năm theo Giấy chứng nhận QSD đất số: H02166, thửa số 17, tờ bản đồ số 02, diện tích 393,7m^2, mục đích sử dụng: Trồng cây lâu năm, do UBND thành phố C cấp ngày 12/02/2015. Do ông Trần Nghĩa H đứng tên.

2.3. Ông Trần Hùng T thống nhất yêu cầu ông Trần Nghĩa H chia cho ông T 01 (một) kỷ phần di sản thừa kế bằng giá trị thành tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Ông T cùng con là anh Trần Xuân S1 thống nhất tự nguyện di dời toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của ông T (đang tồn tại trên phần đất tranh chấp di sản thừa kế) để giao trả lại đất và nhà cho ông Trần Nghĩa H quản lý, sử dụng, trong phạm vi các mốc B, C, E, 5, 4, 3, 2 về B theo Sơ đố đo đạc ngày 10/01/2023 của Văn phòng Đ Chi nhánh T4.

(Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và sơ đố đo đạc ngày 10/01/2023 của Văn phòng Đ Chi nhánh T4).

2.4. Ông Trần Nghĩa H thống nhất trả cho ông Trần Hùng T 01 (một) kỷ phần di sản thừa kế bằng giá trị thành tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Ông H thống nhất với việc T cùng con là anh Trần Xuân S1 thống nhất tự nguyện di dời toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của ông T (đang tồn tại trên phần đất tranh chấp di sản thừa kế) để giao trả lại đất và nhà cho ông H quản lý, sử dụng, trong phạm vi các mốc B, C, E, 5, 4, 3, 2 về B theo Sơ đố đo đạc ngày 10/01/2023 của Văn phòng Đ Chi nhánh T4.

2.5. Về nghĩa vị chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Hùng T và ông Trần Nghĩa H được miễn do thuộc diện người cao tuổi.

2.7. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá:

Ông Trần Hùng T thống nhất tự nguyện nộp 6.343.000đ. Ông T đã nộp và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Phòng kiểm tra TAND Tỉnh ĐT;
- VKSND Tỉnh ĐT;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- Cục THADS tỉnh ĐT;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thông